

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn ngày 09 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2020 và KH năm 2021

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020: Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH	TH	TH/KH(%)
1	Vốn điều lệ	27.250	27.250	100
2	Tổng doanh thu	90.909	62.198	68
3	Tổng chi phí	86.545	59.022	68
4	Lợi nhuận sau thuế	3.491	2.722	78
5	Tỷ suất sinh lời/doanh thu (ROS)	3,84	4.36	113
6	Tỷ suất sinh lời/vốn điều lệ (ROE)	12,8	9.99	78
7	Tỷ lệ cổ tức (%) /năm	10	8	80
8	Tổng số lao động (người)	120	100	83

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	27.250
2	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	80.000
3	Giá trị nghiệm thu	Triệu đồng	90.000
4	Doanh thu	Triệu đồng	81.818
5	Tổng chi phí	Triệu đồng	75.981
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.838

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.670
8	Giá trị thanh toán	Triệu đồng	80.000
9	Giá trị tìm việc	Triệu đồng	80.000
10	Đầu tư mua sắm thiết bị	Triệu đồng	800
11	Tỷ suất sinh lời/doanh thu (ROS)	%	5,7
12	Tỷ suất sinh lời/vốn điều lệ (ROE)	%	17,1
13	Tỷ lệ cổ tức	%	12
14	Lao động bình quân	Người	90
15	Thu nhập bình quân	(đồng/người/tháng)	15.000.000 trở lên

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán với các nội dung cơ bản như sau:

2.1 Báo cáo tài chính rút gọn:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Số đầu năm (01/01/2020)	Số cuối năm (31/12/2020)
I	Tài sản ngắn hạn	105.803.679.008	102.031.913.771
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	9.388.791.941	5.927.972.513
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	47.651.381.903	51.156.078.680
3	Hàng tồn kho	48.763.505.164	44.895.362.578
4	Tài sản ngắn hạn khác	0	52.500.000
II	Tài sản dài hạn	4.051.795.793	3.476.714.855
1	Tài sản cố định	1.218.575.381	839.636.379
2	Tài sản dài hạn khác	2.833.220.412	2.637.078.476
	Tổng cộng tài sản(= I + II)	109.855.474.801	105.508.628.626
III	Nợ phải trả	80.357.731.691	76.098.036.686
1	Nợ ngắn hạn	80.357.731.691	76.098.036.686
IV	Vốn chủ sở hữu	29.497.743.110	29.410.591.940
1	Vốn góp của chủ sở hữu	27.250.000.000	27.250.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.207.743.110	2.722.463.905
3	Nguồn kinh phí và quỹ khác	40.000.000	(561.871.965)
	Tổng cộng nguồn vốn(= III + IV)	109.855.474.801	105.508.628.626

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện (từ 01/01/2020 đến 31/12/2020)	Ghi chú
1	Doanh thu thuần	59.454.602.529	
2	Giá vốn hàng bán	46.912.963.196	
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	12.541.639.333	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	49.458.645	
5	Chi phí tài chính	1.819.480.936	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.134.389.001	
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	637.228.041	
8	Thu nhập khác	2.694.001.316	
9	Chi phí khác	155.301.698	
10	Lợi nhuận khác	2.538.690.618	
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.175.918.659	
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	453.454.754	
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.722.463.905	
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	999	

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT; Báo cáo giám sát của Ban Kiểm soát; Báo cáo của Ban giám đốc năm 2020.

Điều 4. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch năm 2021

4.1. Phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020:

4.1.1. Phân phối lợi nhuận năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ%		Số tiền (VND)	
		KH	TH	Kế hoạch	Thực hiện
I	Lợi nhuận trước thuế			4.364.000.000	3.175.918.660
II	Thuế TNDN			872.800.000	453.454.754
1	Chi phí khác phát sinh chịu thuế TNDN (*)			-	-
2	Thuế TNDN			872.800.000	453.454.754
III	Lợi nhuận sau thuế			3.491.200.000	2.722.463.906
IV	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế	100,0%	95,0%	3.491.200.000	2.586.363.906
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.36%	5,0%	536.340.000	136.100.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	6.59%	10,0%	229.860.000	272.200.000
3	Chi trả cổ tức	78.05%	80,0%	2.725.000.000	2.178.063.906

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ%		Số tiền (VND)	
		KH	TH	Kế hoạch	Thực hiện
V	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	0,0%	5,0%	-	136.100.000

4.1.2 Tỷ lệ và hình thức chi trả cổ tức năm 2020:

Trên cơ sở đảm bảo nguồn thu nhập từ đầu tư vốn và đảm bảo tối đa lợi ích của cổ đông. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức như sau:

- Tỷ lệ: 8%/năm (tương đương 800 đồng/cổ phiếu);
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản;
- Thời gian chi trả cổ tức: Trước ngày 27/11/2021;
- Thuế TNCN: Đại hội đồng cổ đông giao cho Giám đốc Công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN tương ứng với phần cổ tức chi trả, đồng thời thay mặt cổ đông thực hiện nghĩa vụ nộp phần thuế TNCN đã khấu trừ cho cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật.

4.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021.

4.2.1 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền (VND)
I	Lợi nhuận trước thuế		5.838.000.000
II	Thuế TNDN		1.167.600.000
1	Chi phí khác phát sinh chịu thuế TNDN (*)		-
2	Thuế TNDN		1.167.600.000
III	Lợi nhuận sau thuế		4.670.400.000
IV	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế	90,0%	4.203.360.000
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15,0%	700.560.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	5,0%	233.520.000
3	Chi trả cổ tức	70,0%	3.269.280.000
V	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	10,0%	467.040.000

4.2.2 Tỷ lệ chia cổ tức năm 2021: Tỷ lệ 12%/năm (tương đương 1.200 đồng/cổ phiếu)

Điều 5. Thông qua quyết toán lương, thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2020 và dự kiến năm 2021.

5.1. Quyết toán lương, thù lao HĐQT, Ban KS và thư ký công ty năm tài chính 2020

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Lương	Thù lao	Tổng cộng
A	Tổng dự toán lương, thù lao	616.730	360.000	976.730
B	Tổng quyết toán lương, thù lao	429.165	268.000	697.165

TT	Nội dung	Lương	Thù lao	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị	311.636	200.000	511.636
1	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách; 01 người)	311.636	60.000	371.636
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm; 04 người)	-	140.000	140.000
II	Ban kiểm soát	117.529	44.000	161.529
1	Trưởng ban (chuyên trách; 01 người)	117.529	24.000	141.529
2	Thành viên BKS (kiêm nhiệm; 02 người)	-	20.000	20.000
III	Thư ký công ty (kiêm nhiệm; 01 người)	-	24.000	24.000

5.2. Dự toán lương, thù lao HĐQT, Ban KS và thư ký công ty năm tài chính 2021

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Lương	Thù lao	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị	324.000	156.000	480.000
1	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách; 01 người)	324.000	60.000	384.000
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm; 02 người)	-	96.000	96.000
II	Ban kiểm soát	240.000	84.000	324.000
1	Trưởng ban (chuyên trách; 01 người)	240.000	36.000	276.000
2	Thành viên BKS (kiêm nhiệm; 02 người)	-	48.000	48.000
III	Thư ký công ty (kiêm nhiệm; 01 người)	-	24.000	24.000
	Tổng cộng	564.000	264.000	828.000

Điều 6: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021

Thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tiến hành lựa chọn 01 trong số 03 công ty kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE).
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC).

720-C
TỶ
ÁN
ÁN
SƠN
TP. H

Giao cho Giám đốc công ty đàm phán, thương thảo, ký kết hợp đồng để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần tư vấn Trường Sơn.

Điều 7: Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty năm 2018.

Điều 8: Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

- Hoạt động đo đạc và bản đồ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Điều 9: Thông qua tờ trình về thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty

- Giải thể Phòng Chính trị;
- Sáp nhập Phòng Tổ chức lao động hành chính vào Phòng Kinh tế - Kỹ thuật thành Phòng Kinh tế - Kỹ thuật.

Điều 10: Miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn nhiệm kỳ 2018 - 2023 đối với các ông.

9.1. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Lê Văn Quân, ông Nguyễn Hữu Minh.

9.2 Thành viên Ban kiểm soát: Ông Nguyễn Thanh Bình, ông Nguyễn Mạnh Chính, ông Nguyễn Văn Long.

Điều 11: Thông qua kết quả bầu cử Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn nhiệm kỳ 2018 - 2023 đối với:

Bà Nguyễn Thị Cúc Trưởng ban

Bà Nguyễn Thị Ngân Thành viên

Ông Nguyễn Văn Tước Thành viên

Điều 12: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, các cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn và các phòng có liên quan của công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS;
- Ban giám đốc;
- Các đầu mối, các cổ đông;
- Lưu TK, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Trung

C.P. 10.